




CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VĂN PHÒNG
SIÊU THÀNH

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

DD5450



 A20 Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong,
P. Tân Phong, Q.7, Tp. HCM



siethanh@sieuthanhrichoh.vn
info@sieuthanhrichoh.vn



(028) 6262 8888



(028) 6262 5888



www.sieuthanhrichoh.vn

GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC



Với vị thế là thành viên của ENERGY STAR khẳng định sản phẩm này đáp ứng các tiêu chí của ENERGY STAR về tiết kiệm năng lượng.

Các yêu cầu của Chương trình ENERGY STAR® cho Thiết bị Hình ảnh khuyến khích tiết kiệm năng lượng bằng cách quảng bá các máy tính có hiệu suất năng lượng và các thiết bị văn phòng khác.

Chương trình ủng hộ việc phát triển và phổ biến các sản phẩm có tính năng tiết kiệm năng lượng.

Đây là một chương trình cởi mở, trong đó các nhà sản xuất tham gia một cách tự nguyện.

Các sản phẩm là máy tính, màn hình, máy in, máy fax, máy photocopy, máy quét và máy nhân bản kỹ thuật số. Các tiêu chuẩn và logo của Energy Star được thống nhất trên toàn thế giới.

Phù hợp với các quy định được xác định bởi các quy định được liệt kê dưới đây.

Chỉ thị điện áp thấp EC (2006/95 / EC)

Chỉ thị Tương thích điện từ EC (2004/108 / EC)

Chỉ thị EC về Hạn chế Chất nguy hại (2011/65 / EU)



Thông tin người sử dụng về thiết bị điện và điện tử

Người sử dụng ở các quốc gia có ký hiệu này trong phần này đã được quy định trong luật quốc gia về

Ký hiệu chiếc thùng có bánh xe bị gạch chéo chỉ thị rằng loại phế phẩm này không được bỏ chung với các loại rác thông thường. Vui lòng liên hệ đại lý dịch vụ để biết thông tin về xử lý phế phẩm

XIN LƯU Ý

Nội dung của tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Một số minh họa trong sách hướng dẫn này có thể hơi khác so với máy..

Chức năng cơ bản của máy

Một số chức năng chính

Zoom:



Thu/phóng bản chụp.

Paper Size



Cài đặt khổ giấy.
Giấy không có kích thước chuẩn

Scan Darkness



Điều chỉnh độ đậm nhạt

Darkness



Điều chỉnh độ đậm nhạt cao hơn

Image Mode



Thiết lập chế độ hình ảnh phù hợp với tài liệu.

Document Size



Thiết lập kích thước của tài liệu được in.

Preview



Kiểm tra hình ảnh in trước khi làm chủ trên màn hình LCD.

Multiple Exposure



In nhiều bản sao của tài liệu trên một trang.

2in1



In hai tài liệu khác nhau trên một trang.

Book Shadow Erasure



Xóa bóng mờ bìa sách

90° Rotation



Xoay ảnh 90 độ

180° Rotation



Xoay ảnh cần scan 180 độ

Edit Image



Chỉnh sửa hình ảnh của tài liệu trên màn hình xem trước

Document Memory



Xem lại tài liệu in trong bộ nhớ

Ink Saving Mode



Tiết kiệm mực khi in bằng cách thay đổi độ đậm nhạt quét tài liệu..

Document Darkness Detection →P.119



Quét toàn bộ tài liệu và phân biệt phần sáng nhất của tài liệu..

Document Misset Detection



Cảnh báo nếu tài liệu không được đặt chính xác trên kính tiếp xúc.

Fine Start



Làm cho các bản in rõ ràng khi bắt đầu in..

Pre-print



Không cho phép đếm một số lượng in cụ thể sau khi bắt đầu in.

Proof Print



Xem trước khi in

Chức năng in

Print Speed



Tốc độ in

Print Darkness



Độ đậm nhạt

Print Position



Điều chỉnh vị trí khi in

Paper Type



Thiết lập chế độ với giấy in.

Narrow Paper



Cho phép in trên giấy dài

Replenishing Ink



Thêm mực

Confidential Safeguard



Khóa không cho in tài liệu bí mật.

Interval Print



Thực hiện in theo định kỳ

Batch Print/ Sequential Batch Print



Tạo các bản in theo nhóm.
Thay đổi số lượng bản in
được tạo từ mỗi tài liệu.

Online Mode



Tạo các bản in sử dụng máy
tính cá nhân.

Optimize Print



Điều chỉnh hình ảnh in thành bóng tối in tốt nhất theo tốc độ in.

Repeat Counter



Hiển thị cùng một số bản in sau khi in hoàn tất

Print Position Adjustment (While Printing)



Điều chỉnh vị trí in trong khi in

Chức năng khác

Program



Lưu và truy xuất cài đặt khi cần thiết.

Initial Configuration



Thay đổi chế độ cài đặt tiêu chuẩn.

Shortcut Settings



Truy xuất các chức năng sử dụng gần nhất bằng cách chạm vào biểu tượng phím tắt ở cuối màn hình chính.

Energy Save Mode



Tự động tắt màn hình LCD khi không hoạt động Điều này làm giảm tiêu thụ điện năng.

Automatic Power Off



Tự động tắt máy khi không hoạt động trong một khoảng thời gian nhất định.

Automatic Reset



Tự động đặt lại máy và trả lại tất cả các cài đặt sang Chế độ Tiêu chuẩn.

Display Brightness



Điều chỉnh độ sáng của màn hình LCD.

Date & Time



Cài đặt ngày và thời gian

Buzzer



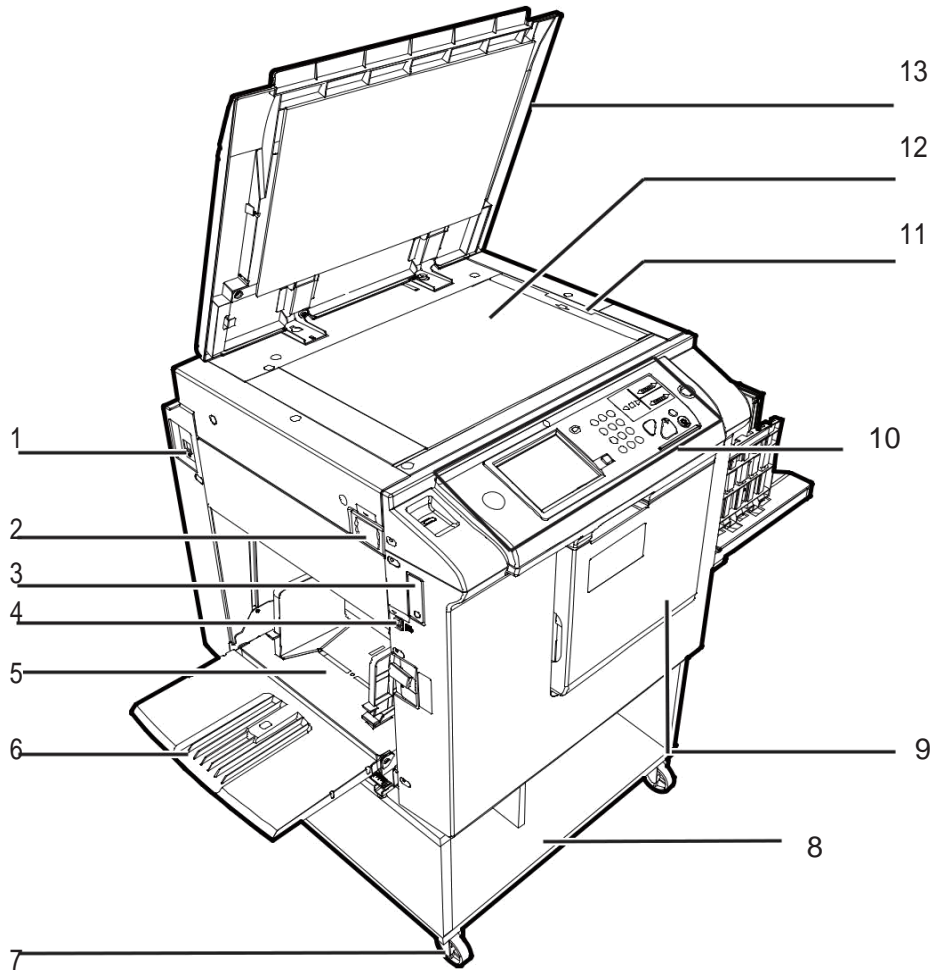
Đặt bật / tắt âm báo và âm thanh

Information



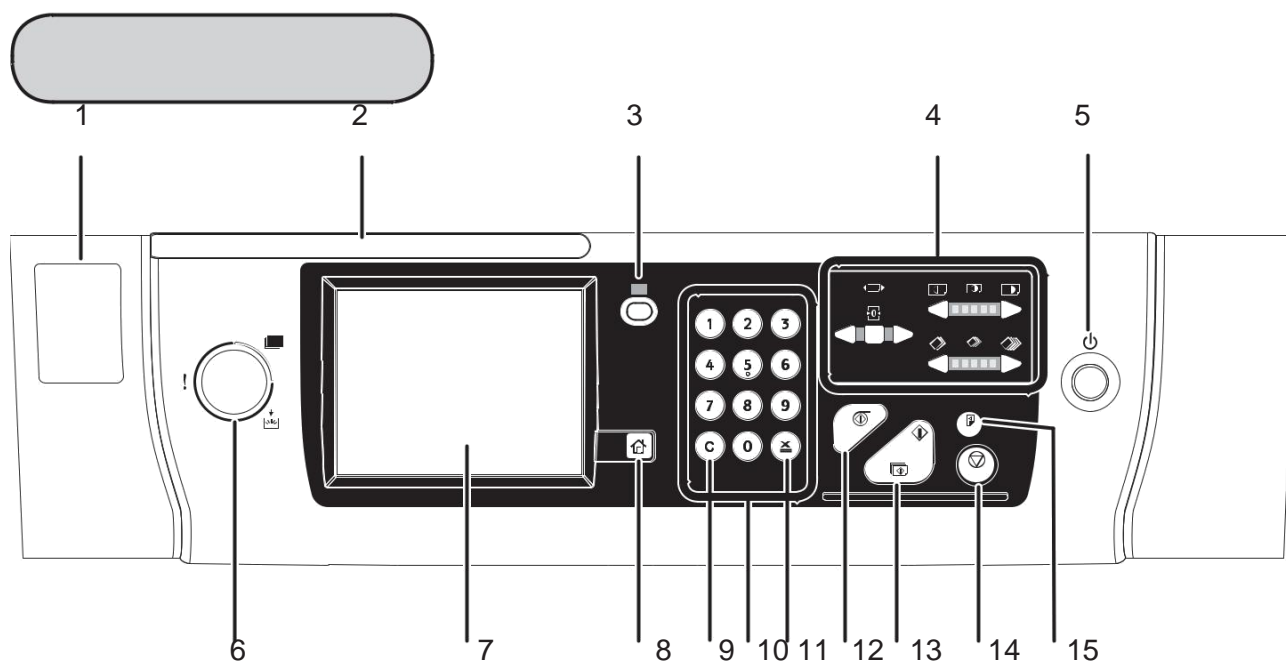
Kiểm tra tổng số tổng thể đếm số, tổng số in, màn hình chính, màn hình chính được sử dụng, ngày và thời gian và cài đặt phím tắt.

Giới thiệu



No.	Name	Function
1	Công tắt nguồn	Kết nối nguồn
2	Nút quét	Nhấn nút mở chức năng quét
3	Cổng USB	Cổng kết nối USB
4	Công tắc mở khay giấy	Nhấn để hạ khay tiếp giấy.
5	Khay giấy	Khay nạp giấy
6	Khay giấy hỗ trợ	Khi sử dụng giấy khổ lớn
7	Khóa bánh xe chân máy	Giữ chân máy không chạy khi máy hoạt động
8	Tủ máy	Đặt máy in theo cấu hình, thay đổi theo cấu hình máy
9	Nắp trước	Nắp mở thay drum, mực từ
10	Bảng điều khiển	Hiển thị bảng điều khiển.
11	Tỷ lệ	Đặt tài liệu theo chiều dài
12	Mặt kính	Đặt úp tài liệu để quét
13	Nắp kính	Đặt úp tài liệu dưới mặt kính

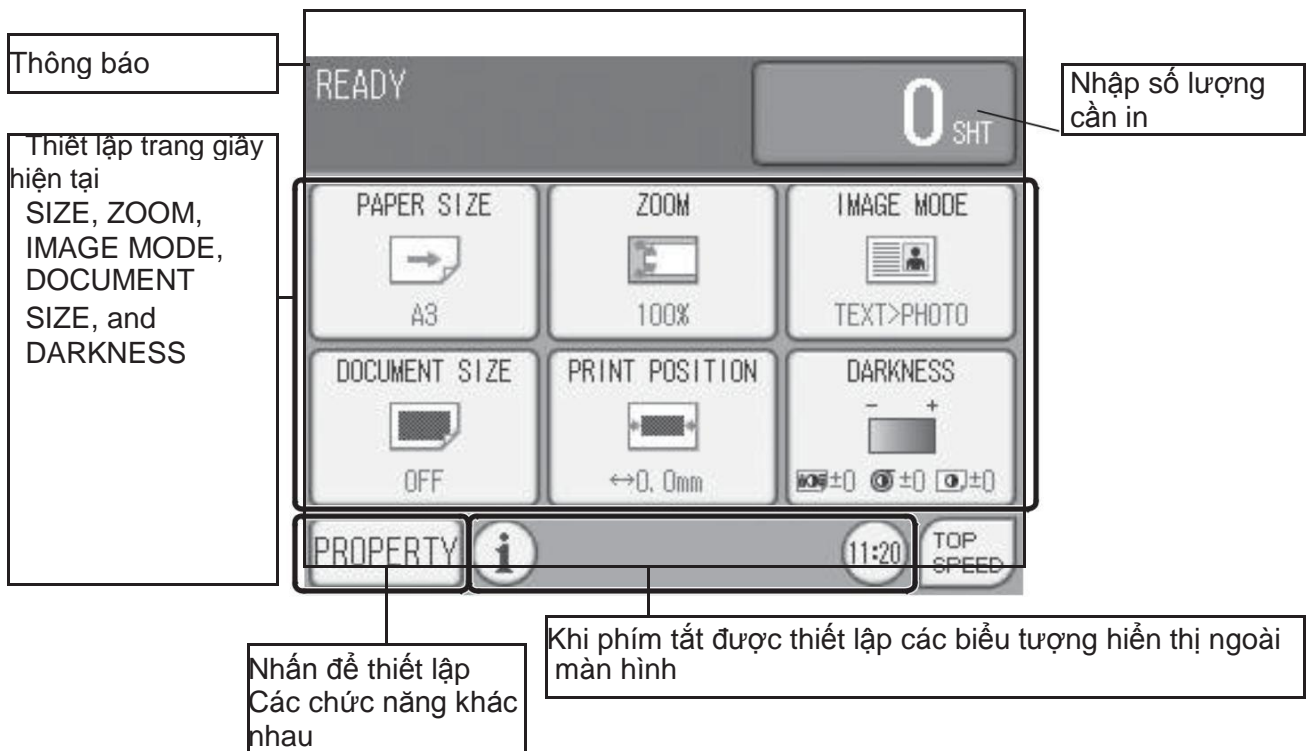
2 BẢNG ĐIỀU KHIỂN



STT	Tên Chức năng	Diễn giải
1	Bộ đỡ	Giá đỡ
2	Bút cảm ứng	Bút cảm ứng
3	Khởi động lại	Khôi phục mọi thiết lập về các thiết lập ban đầu.
4	Phím điều khiển	
	In chế độ đậm	Phím điều khiển
	In tùy chỉnh	Phím điều khiển
	Tốc độ in	Phím điều khiển
5	Công tắc nguồn	Bật/tắt nguồn
6	Đèn báo	Xanh lam (sáng lên): Hoạt động, nhấp nháy màu đỏ: Thông báo lỗi được hiển thị.
7	Màn hình	Hiển thị các cài đặt hiện tại như số tờ in. Chạm để thay đổi cài đặt. Hiển thị thông báo lỗi trong trường hợp lỗi.
8	Trang chủ	Màn hình chính hiển thị
9	Phím xóa	Xóa tất lệnh đang in
10	Phím chọn số lượng	Nhấn chọn số lượng cần in
11	=*key	In số lượng lớn
12	Phím thiết lập lệnh in	Thiết lập chọn lọc bản in, không thể xóa khi đã thiết lập
13	Phím in	Phím bắt đầu in
14	Phím dừng	Dừng lại các lệnh đang thực hiện
15	Phím in thử	In thử 1 bản trước khi in số lượng lớn

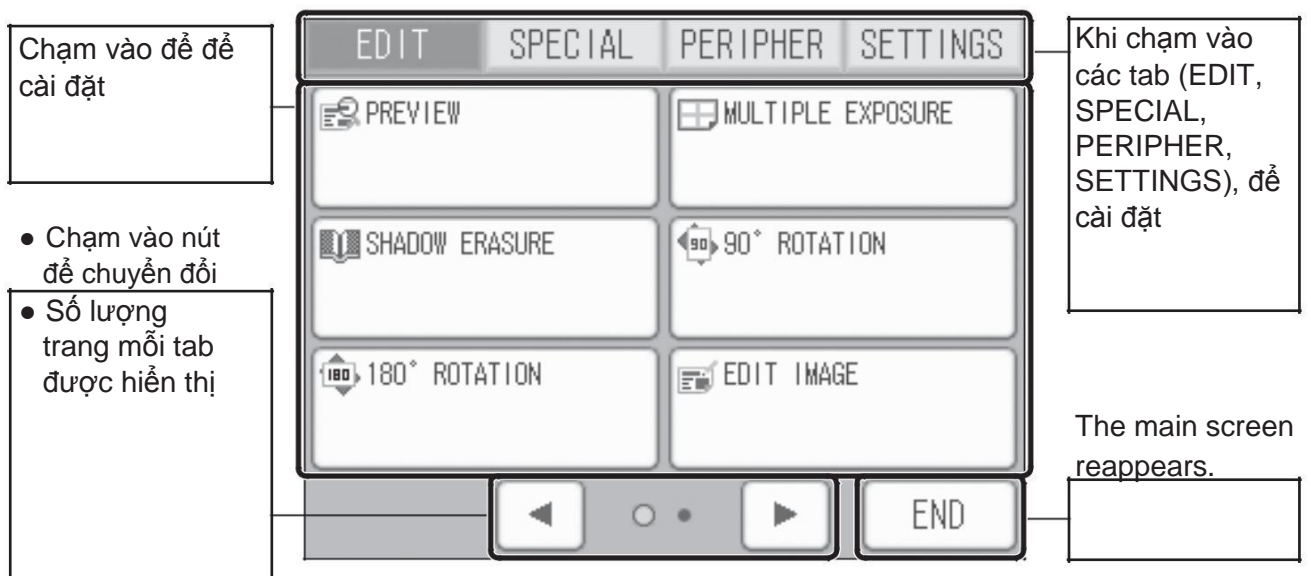
Màn hình

- Chạm để mở màn hình cảm ứng



Cài đặt màn hình

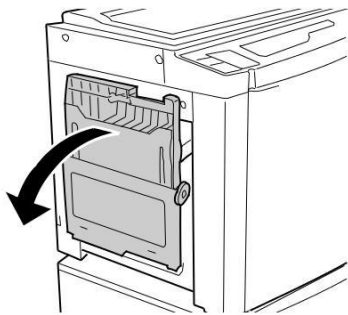
- Khi chạm PROPERTY thông báo cài đặt xuất hiện.



Chuẩn Bị In

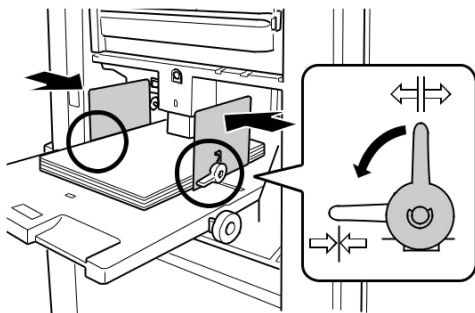
Thiết Lập khay Nạp Giấy

1 Mở Khay Nạp Giấy.



2 Nạp giấy.

Đặt giấy theo hướng in, và trượt Các Thanh dẫn Giấy khay Nạp cho khớp với các bên của giấy. Sau đó xoay Các Cần Dẫn Giấy Khay Nạp sang phải và trái để khóa thanh dẫn.



⇄: Mở khóa

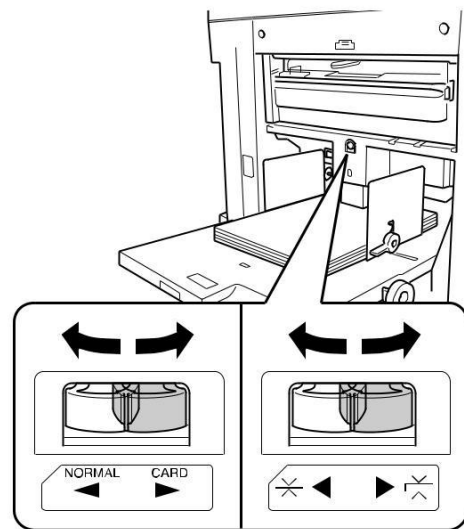
⇄✕⇄: Khóa

Chú ý!:

- Không được sử dụng giấy có kích cỡ không thích hợp hoặc giấy hỗn hợp có kích cỡ khác nhau.
- Trước khi trượt Các Thanh dẫn Giấy khay Nạp, đặt cần khóa của nó đến vị trí ⇄.
- Đảm bảo Các Thanh dẫn Giấy khay Nạp khớp chặt với giấy. Việc không làm như thế có thể dẫn đến kết quả không mong muốn.

3 Chọn áp suất nạp giấy.

Đặt vị trí của Chốt Điều chỉnh Lực ép Nạp Giấy theo kiểu giấy.



NORMAL (Bình Thường) (✕):

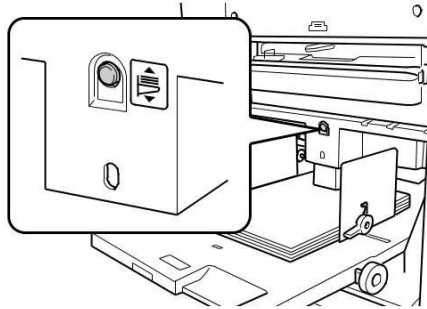
Đối với giấy chuẩn

CARD (Thẻ) (✕): Đối với giấy dày hoặc có bề mặt mượt

Thêm hoặc Thay Giấy

Khi bạn thêm giấy hoặc thay bằng giấy có kích cỡ khác tại thời điểm in, hãy nhấn Nút Nâng/Hạ Khay Nạp Giấy để hạ thấp Khay Nạp Giấy.

- Khay Nạp Giấy được hạ thấp khi bạn nhấn và giữ nút này, và khi bạn nhả nút này ra, khay sẽ dừng lại ở vị trí đó.
- Khi khay này hết giấy hoặc bạn lấy hết giấy ra, khay sẽ tự động hạ thấp xuống dưới đáy.

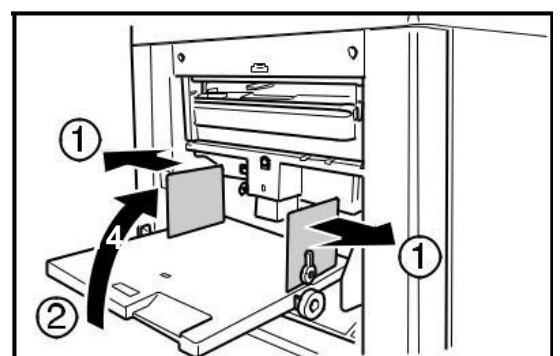


Chú ý!

- Khi chuyển sang một kích cỡ giấy khác, hãy nhớ điều chỉnh lại Các Thanh dẫn Giấy Khay Nhận và Thanh Chặn Giấy.
- Khi chuyển sang một loại giấy có chất lượng khác, hãy nhớ điều chỉnh Chốt Điều chỉnh Lực ép Nạp Giấy.

Đóng Khay Nạp Giấy

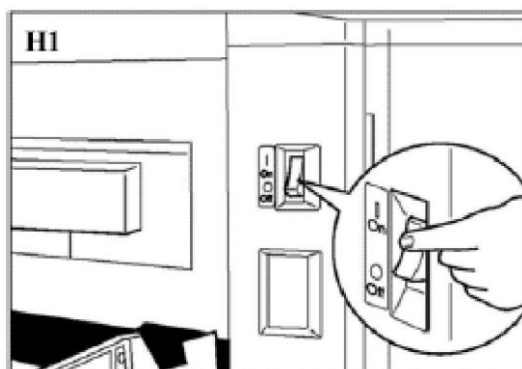
Trước c khi đóng Khay Nạp Giấy, hãy lấy giấy ra và mở rộng Các Thanh Dẫn Giấy Khay Nạp hết mức. Sau đó đóng Khay Nạp Giấy.




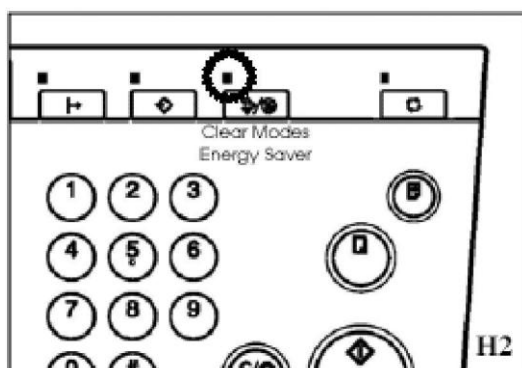
KHỞI ĐỘNG MÁY TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

1 / Khởi động máy :

- Bật công tắc chính bên hông trái của máy , máy sẽ khởi động trong 1 giây (H1) .



- Khi nhấn phím Clear Modes/Energy Saver  trong 3 giây, máy sẽ chuyển qua chế độ tiết kiệm năng lượng (H2) , lúc này các đèn hiển thị trên bàn điều khiển đều tắt nhưng đèn báo chế độ tiết kiệm năng lượng sáng (H2) .



- Để thoát khỏi chế độ tiết kiệm năng lượng ---> nhấn phím “Clear Mode/Energy Saver”



một lần nữa .

THỰC HIỆN THAO TÁC IN CƠ BẢN

In ảnh màu

Chế bản hình ảnh

- Chức năng này bao gồm 07 chế độ để tăng cường văn bản và tài liệu chụp ảnh.

Chế độ văn bản: Tăng cường khả năng in tài liệu văn bản.

TEXT> PHOTO: Tăng cường in tài liệu với cả văn bản và hình ảnh.

Đặc biệt, phù hợp với các tài liệu có chứa nhiều văn bản hơn hình ảnh.

PHOTO> TEXT: Tăng cường in tài liệu với cả văn bản và hình ảnh.

Đặc biệt, phù hợp với các tài liệu có chứa nhiều hình ảnh hơn so với văn bản.

PHOTO: Tăng cường khả năng in của những bức ảnh và ánh sáng tinh tế

Hình ảnh từ các tài liệu màu.

Thiết lập chế độ

Màn hình được bắt

Nhấn "IMAGE MODE".

Nhấn chọn (TEXT, TEXT>PHOTO, PHOTO>TEXT, PHOTO, PENCIL, SCREEN COARSE, SCREEN FINE).
"IMAGE MODE"



Máy **CopyPrinter DD5450** là máy in siêu tốc, chế bản kỹ thuật số , vì vậy để in một số lượng in nào đó, phải thực hiện hai thao tác

● **Thao tác 1** : Tạo chế bản (Make Master) : Bản gốc sẽ được quét ảnh , xử lý kỹ thuật số và tạo ảnh lên bản Master . Việc chỉnh đậm nhạt , phóng thu , xóa biên ... chỉ được thực hiện khi tạo bản Master , sau khi tạo chế bản và tiến hành in , các chế độ này không thể thay đổi.

● **Thao tác 2** : In (Print) : Bản Master sẽ in lên giấy , vì hình ảnh đã được tạo lên bản Master , nên không cần phải có bản gốc khi thực hiện thao tác in và có thể thực hiện việc in ấn được nhiều lần cho đến khi tạo Master khác . Bình thường 1 bản Master có thể in được khoảng 5.000 bản in .

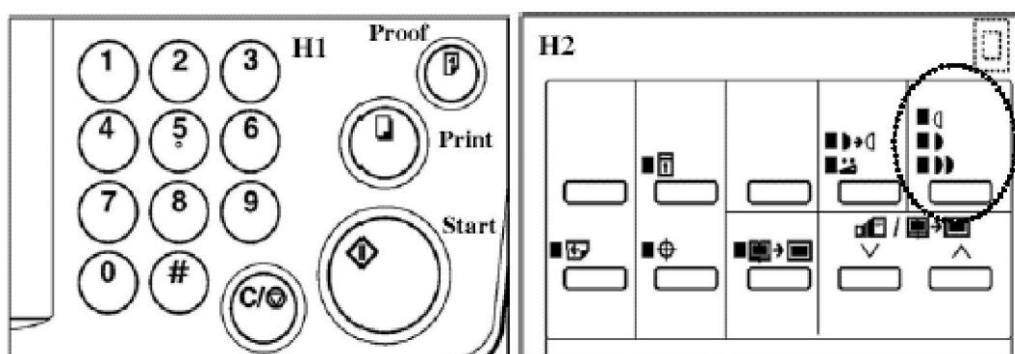
1 / Tạo chế bản (Master) :

● Đặt bản gốc lên mặt kính hoặc lên khay của bộ phận tự động nạp bản gốc (xin xem phần cách đặt bản gốc) .

● Có thể chọn 1 trong 3 mức đậm nhạt cho bản “Master” bằng cách ấn phím “Image Density”

(H2) . Đèn sáng ◐ – nhạt , Đèn sáng ◑ – đậm , đèn sáng ◑◑ – đậm nhất .

- Nhấn phím “Start” (H1) ---> máy sẽ thực hiện chế bản “Master” , bình thường máy sẽ in thử 1 tờ và khi in thì hình ảnh khoảng 5 bản in đầu tiên khá nhạt .



2 / Thực hiện in (Print).

- Sau khi tạo “Master” , tiến hành đặt số lượng bản cần in bằng các phím số (H3) , nếu đặt sai

, có thể nhấn phím “Clear/Stop” (C/) và sau đó đặt lại ---> số lượng bản in sẽ hiển thị ở màn

hình số (H4) (tối đa 9999 tờ) ---> nhấn phím (Proof) “Proof” để in thử 1 bản để kiểm tra --->

nhấn phím (Print) “Print” .

Phóng to/ thu nhỏ

Enlargement / Reduction

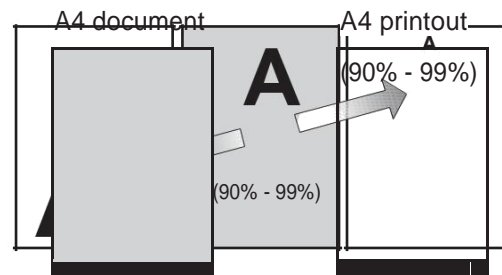
Có thể phóng to hoặc thu nhỏ kích thước của bản sao lên kích thước mong muốn.

500% A

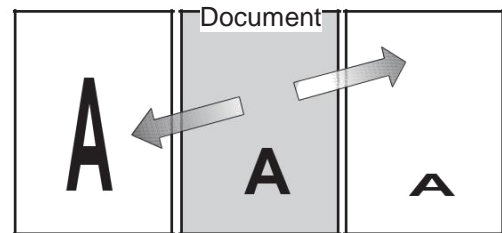


50%

- Minor Reduction →
Tạo 1 bản sao nhỏ hơn
(90% - 99%) so với bản gốc

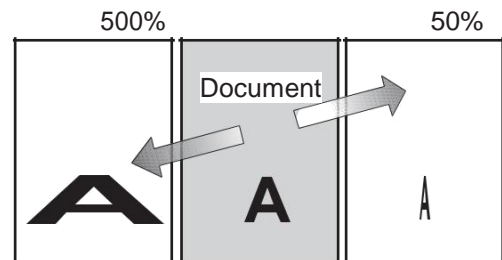


- Free Zoom → phóng to tối đa
Có thể phóng to 1% 50% đến 500%.



Vertical direction

- Custom Scaling → phóng to tùy chỉnh
Có thể phóng to hoặc thu nhỏ kích thước của bản sao với gia tốc 1% giữa 50% và 500% theo chiều dọc / ngang.





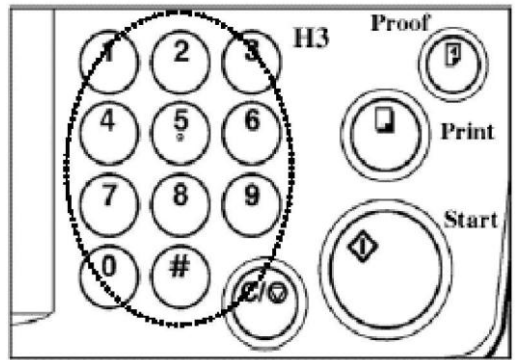
Horizontal direction

500%

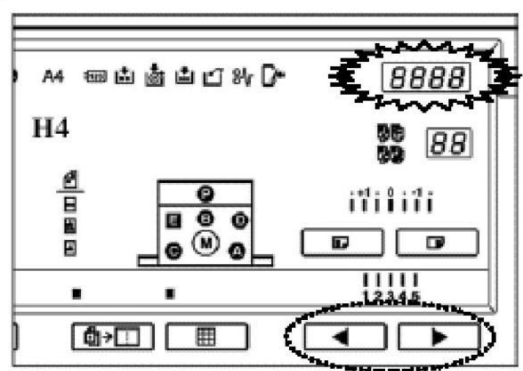
50%

Document




- Khi đang thực hiện in , muốn dừng máy ---> nhấn phím  "Clear/Stop" ---> nhấn phím  "Print" để tiếp tục in .

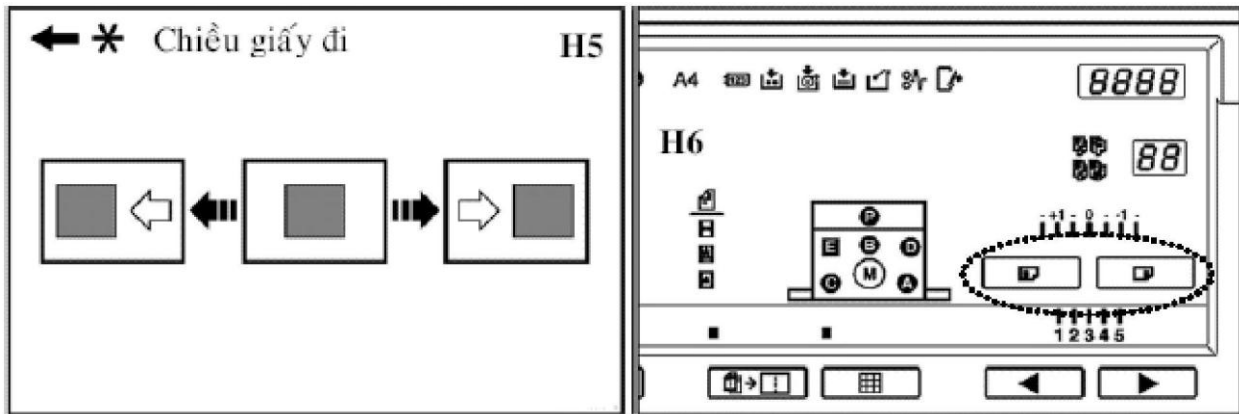


- Điều chỉnh tốc độ in bằng 2 phím  hoặc phím  (H4) , có 5 tốc độ in ứng với 5 mức **1 2 3 4 5**



Mức	1	2	3	4	5
Tốc độ (tờ/phút)	60	75	90	105	120

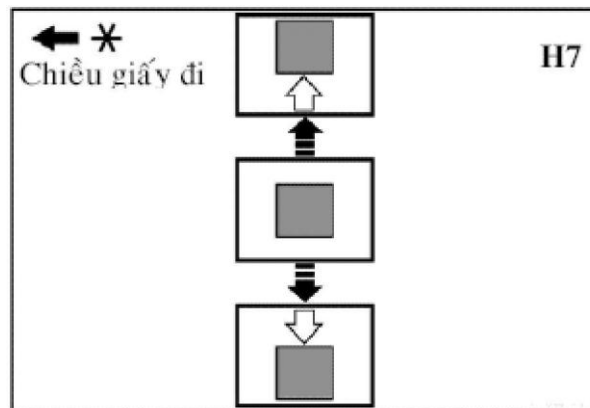
- Nếu sử dụng giấy in mỏng ---> nên chọn tốc độ in chậm .
- Có thể thực hiện việc dời hình ảnh bản gốc lên bản in theo chiều dọc (dời hình qua trái hoặc phải) (H5) , bằng cách chỉnh phím "Image Position"  hoặc  (H6) , vạch đèn hiển thị  sẽ cho biết biên độ dời hình .



- Biên độ dời hình ảnh từ +15mm đến -15mm .

- Sau khi dời hình --> nhấn phím  "Proof" để in thử 01 bản kiểm tra trước khi in.

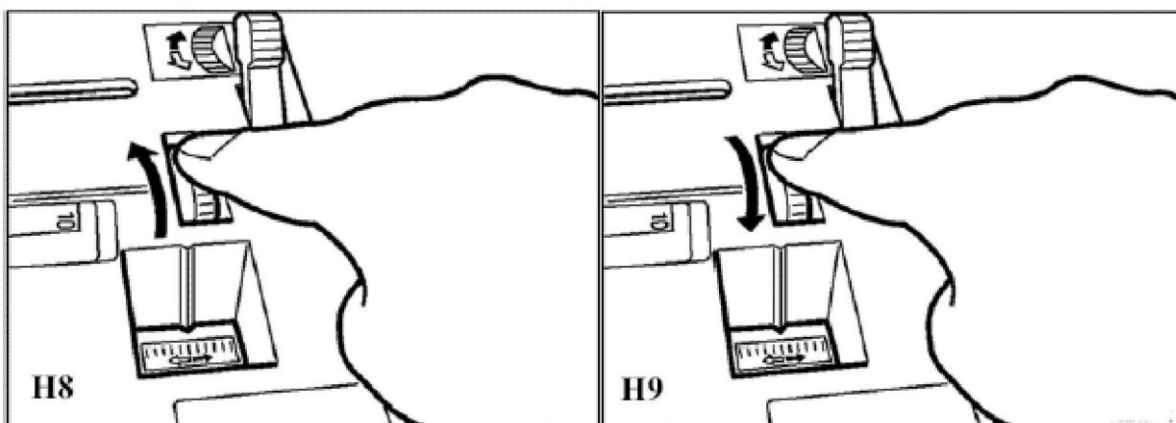
- Có thể thực hiện việc dời hình ảnh bản gốc lên bản in theo chiều ngang (dời hình về phía trong hoặc ra ngoài) (H7)



Bằng cách chỉnh bánh xe xoay (H8 & H9), thước và mũi tên trong ô vuông sẽ cho biết biên độ dời hình .

- Biên độ dời hình ảnh từ +10mm đến -10mm .

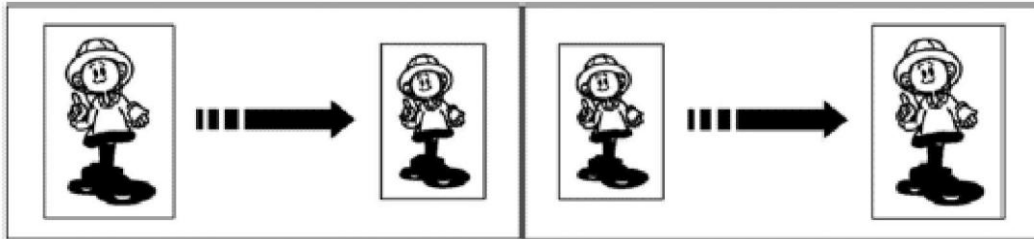
- Sau khi dời hình --> nhấn phím  "Proof" để in thử 01 bản kiểm tra trước khi in.




NHỮNG CHẾ ĐỘ CHẾ BẢN ĐẶC BIỆT


Chú ý : Những chế độ này sẽ thực hiện trên Master, không thể thay đổi khi In, nếu muốn thay đổi, không có cách nào khác ngoài việc phải tạo Master khác . Tất cả các thao tác phóng to, thu nhỏ, đậm nhạt, xóa mép....phải được thực hiện trước khi tạo Master


1 / Chế độ phóng to và thu nhỏ :



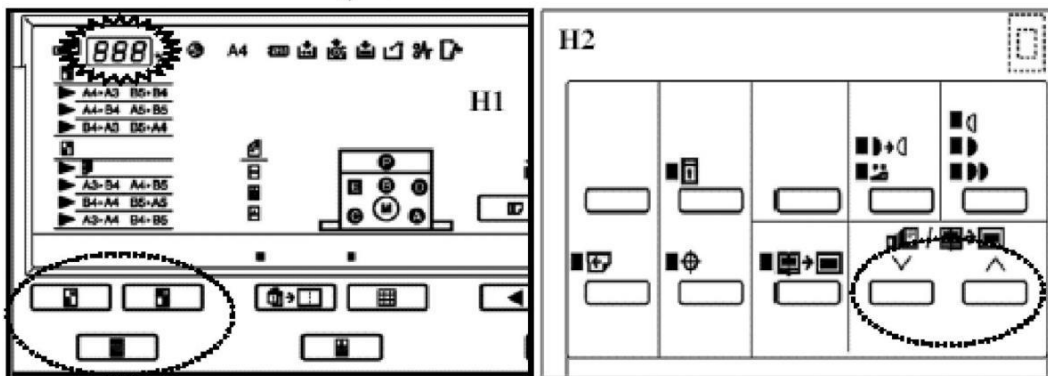
- Khả năng phóng to và thu nhỏ của máy : 50% --> 200%.

- Nhấn phím  “Reduce” nhiều lần (H1) , 04 thang thu nhỏ có sẵn sẽ lần lượt hiển thị trên màn hình tinh thể lỏng : 93% ---> 87% ----

Tương tự , nhấn phím  “Enlarge (H1) , 03 thang phóng to có sẵn sẽ lần lượt hiển thị trên màn hình tinh thể lỏng : 115% ---> 122% -

- Trở về tỷ lệ 100% nhấn phím 

Nhấn phím hoặc  để thay đổi tỷ lệ phóng thu từng 1% (H2) .

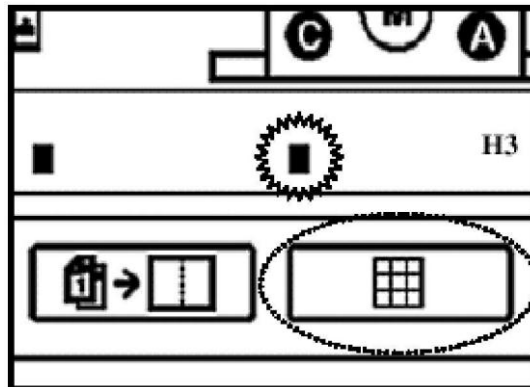


- Tỷ lệ phóng to hoặc thu nhỏ sẽ hiển thị trên màn hình phía trên (H1) .
- Có thể phối hợp chức năng này với một số chức năng khác khi tiến hành chế bản “Master” .

2 / Chế độ in phân giải cao (Fine Mode).

- Bình thường, máy sẽ chọn độ phân giải 300dpi , khi chọn chế độ phân giải cao “Fine” , độ phân giải sẽ đạt 400dpi .




- Nhấn phím  “Fine” ---> đèn “Fine” sáng (H3).

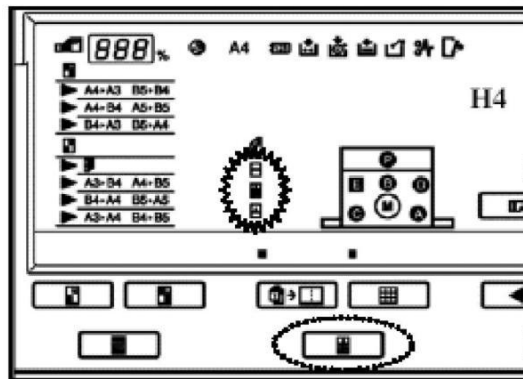






- Có thể phối hợp chức năng này với một số chức năng khác khi chế bản “Master” .
- Tiến hành chế bản “Master” .

3 / Chọn chế độ loại bản gốc (Original Type) :

- Có thể chọn 1 trong 3 loại bản

- Loại bản gốc chỉ có chữ : **Letter Mode** 
- Loại bản gốc chỉ có hình ảnh : **Photo Mode** 
- Loại bản gốc bao gồm hình ảnh và chữ : **Letter / Photo Mode** 





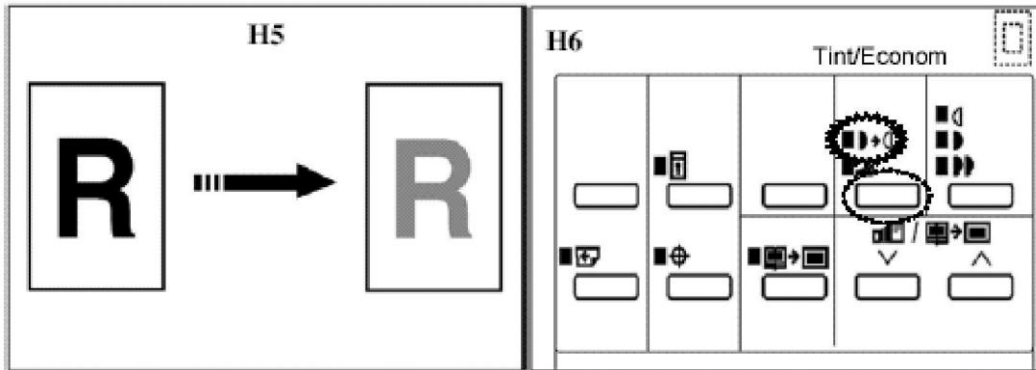
- Bình thường máy luôn ở chế độ “Letter Mode” . Nhấn phím  “Original Type” , các chế độ “Letter Mode  – Photo Mode  – Letter/Photo Mode  ” với các đèn sáng tương ứng sẽ lần lượt hiển thị (H4) .

- Có thể phối hợp chức năng này với một số chức năng khác khi chế bản “Master” .
- Tiến hành chế bản “Master” .

4 / Chế độ làm dịu hình ảnh (Tint Mode) :


- Chế độ này thường được dùng cho các bản gốc hình ảnh màu, các màu sắc đậm trên bản gốc sẽ được làm dịu đi (H5) .

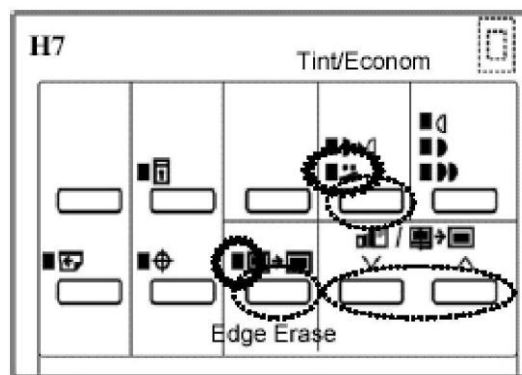
- Nhấn phím "Tint/Economy" sao cho đèn thứ nhất  ->  sáng (H6) .
- Có thể phối hợp chức năng này với một số chức năng khác khi chế bản "Master"
- Tiến hành chế bản "Master" .



5 / Chế độ tiết kiệm mực (Economy Mode) :

• Để tiết kiệm mực , nên chọn chế độ "Economy Mode", bản "Master" sẽ được xử lý sao cho khi in lượng mực tiêu hao sẽ ít hơn và vì vậy bản in sẽ sáng hơn .


- Nhấn phím "Tint/Economy" sao cho đèn thứ hai sáng  (H7) .




- Tiến hành chế bản "Master" .
- Có thể phối hợp chức năng này với một số chức năng khác khi chế bản "Master" .

6 / Chế độ xóa biên (Edge Erase Mode) :

- Chế độ này thường được dùng cho các bản gốc là quyển sách, có công dụng xóa tránh hiện tượng bị đen viền . Chế độ xóa biên, đòi hỏi phải khai báo chọn khổ giấy bản gốc.

- Nhấn phím "Edge Erase" (H7) ---> đèn ký hiệu xóa biên bản gốc sáng  ---> nhấn phím hoặc phím ---> màn hình hiển thị số bản in sẽ lần lượt xuất hiện các khổ giấy -->

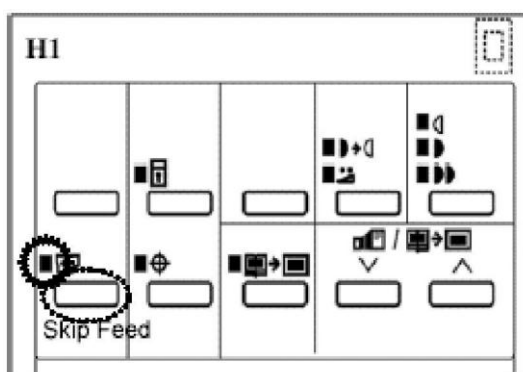
nhấn phím Enter  để chọn khổ giấy bản gốc đang sử dụng.

- Có thể phối hợp chức năng này với một số chức năng khác khi chế bản "Master" .
- Tiến hành chế bản "Master" .

MỘT SỐ CHỨC NĂNG ĐẶC BIỆT KHÁC KHI THỰC HIỆN IN ẤN

1 / Giảm tốc độ in bằng cách bỏ qua một số vòng không in (Skip Feed).

- Trong một số trường hợp sử dụng loại giấy có mặt giấy tương đối láng và ít thấm , sẽ dẫn đến tình trạng mực không kịp khô, các bản in ở khay ra giấy sẽ bị dơ ở mặt lưng do dính mực của bản in trước nó nằm phía dưới , mặc dù đã chọn tốc độ in chậm nhất. Để khắc phục tình trạng này , chế độ “Skip Feed” sẽ có 1 vòng quay có in ---> bỏ qua 2 vòng quay không in ---> tiếp tục 1 vòng quay có in ---> Số vòng quay bỏ qua không in mặc nhiên trong chức năng “Skip Feed” là 2 vòng , có thể thay đổi số vòng quay bỏ qua này và số vòng quay bỏ qua càng lớn ---> làm tốc độ in càng giảm ---> hiện tượng dơ lưng bản in càng ít xảy ra.



- Thực hiện : Nhấn phím “Skip Feed” sao cho đèn chức năng này sáng .
- Để thay đổi số vòng quay --> nhấn phím giữ phím “Skip Feed” --> Bằng các phím số chọn số vòng quay bỏ qua không in (có thể chọn từ 2 vòng đến 9 vòng) .

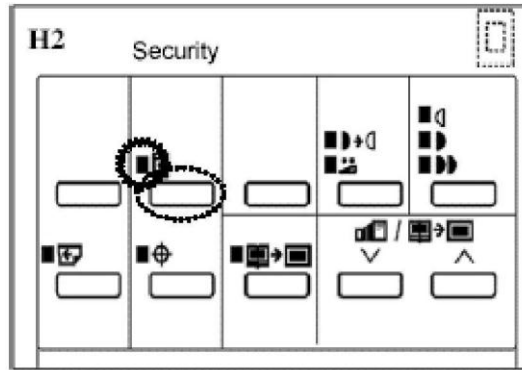
2 / Chế độ bảo mật (Security).

- chế bản kỹ thuật số, sau khi in xong , bản “Master” vẫn còn lưu trong bộ phận trống in cho đến khi thực hiện chế bản một “Master” khác, vì vậy sau khi in xong, có thể bị ai đó in tiếp nội dung vừa in.

- Để khắc phục tình trạng này, chế độ “Security” nếu được chọn sau khi in, bản “Master” còn lưu trong bộ phận trống in sẽ không thể in được , khi nhấn phím “Print” hoặc phím “Proof”, máy sẽ chỉ kêu tiếng “Bíp” và không thực hiện việc in ấn.
- Khi máy đang bị khóa “Security”, không thể rút Drum ra khỏi máy .

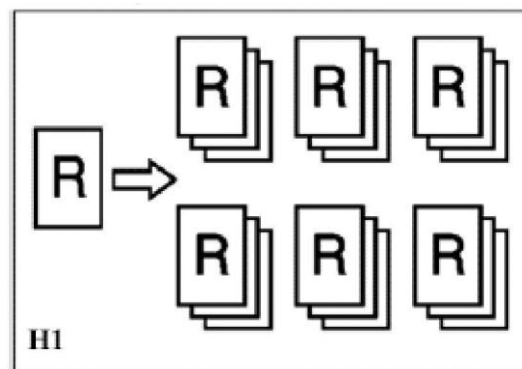
Chức năng “Security” sẽ được bảo toàn ngay khi tắt máy , nó chỉ bị loại bỏ khi thực hiện chế bản một “Master” khác mà thôi .

- Để thực hiện : Sau khi in xong, nhấn giữ phím “Security” trong 3 giây sao (H2) cho đèn chức năng này sáng ---> chức năng bảo mật đã có hiệu lực với bản “Master” đang lưu giữ trong bộ phận trống in.



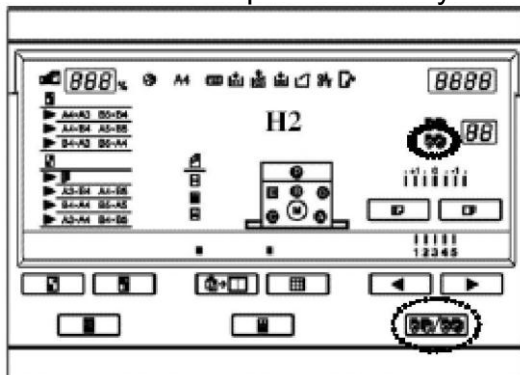
3 / Chế độ in theo nhóm (Class Mode).

- Khi chọn chức năng “Class Mode” , máy sẽ thực hiện in từ một bản gốc với số lượng in có thể cài đặt bằng nhau cho từng nhóm (H1) , số nhóm nhiều nhất là 99 nhóm.




Thực hiện gồm các bước sau .

+ Bước 1 : Nhấn phím “Memory/Class” ---> sao cho đèn báo chức năng sẽ sáng (H2) .









• Bước 2 : Bằng các phím số, cài đặt số lượng cần in trong một nhóm ---> nhấn phím Enter.

• Bước 3 : Bằng các phím số , cài đặt số lượng nhóm cần in --> nhấn phím Enter 

• Bước 4 : Đặt các bản gốc lên khay giấy nạp bản gốc hoặc mặt kiếng .

• Bước 5 : Có hai trường hợp .

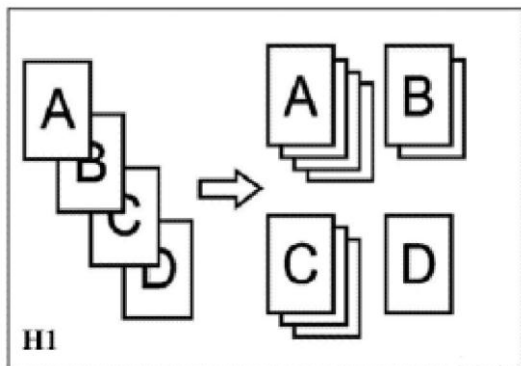
a) Nếu nhấn phím “Auto Cycle”  sao cho đèn chức năng này sáng (H3) ---> nhấn phím “Start”  . Máy sẽ tiến hành quét ảnh bản gốc ---> chế bản “Master” bản gốc ---> in lần lượt số lượng in của từng nhóm .

b) Nếu nhấn phím “Auto Cycle”  sao cho đèn chức năng này tắt (H3) ---> nhấn phím “Start”  . Máy sẽ tiến hành quét ảnh bản gốc ---> chế bản “Master” bản gốc ---> in số lượng in của từng nhóm 1 ---> nhấn phím “Start”  ---> in số lượng in của nhóm 2---> nhấn phím “Start”  ---> ---> in số lượng in của nhóm cuối cùng .

4 / Chế độ in có dùng bộ nhớ (Memory Mode)

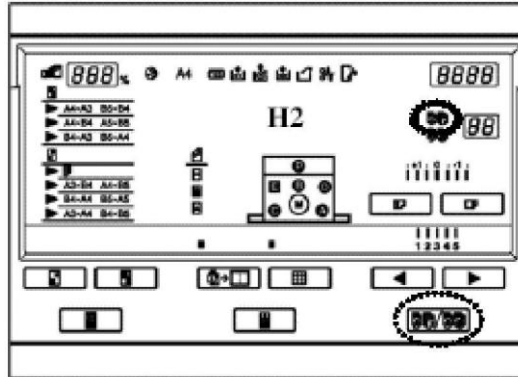
• Để thực hiện chức năng này có tác dụng hiệu quả, máy phải có thiết bị tự động nạp bản gốc (DF 85) .

• Khi chọn chức năng “Memory Mode” , máy sẽ thực hiện in các bản gốc nạp trên DF 85 với số lượng in có thể cài đặt khác nhau một cách tự động (H1).



Thực hiện gồm các bước sau.

+ Bước 1 : Nhấn phím “Memory/Class”  ---> sao cho đèn báo chức năng sẽ sáng (H2) .



+ Bước 2 : Bằng các phím số , cài đặt số lượng cần in cho bản gốc thứ nhất ---> nhấn phím


Enter **#** .


+ Bước 3 : Bằng các phím số , cài đặt số lượng cần in cho bản gốc thứ hai ---> nhấn phím

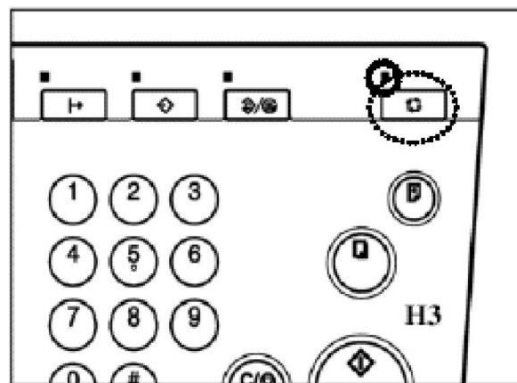
Enter **#** ---> tiếp tục cài số lượng cần in cho các bản gốc tiếp theo --->


• Bước 4 : Đặt các bản gốc lên khay giấy nạp bản gốc của DF 85 (tối đa được 50 bản gốc).


• Bước 5 : Có hai trường hợp .



a) Nếu nhấn phím “Auto Cycle”  sao cho đèn chức năng này sáng (H3) ---> nhấn

phím “Start”  . Máy sẽ tiến hành quét ảnh bản gốc thứ nhất ---> quét ảnh bản gốc thứ hai ---> ---> quét ảnh bản gốc cuối cùng ---> chế bản “Master” bản gốc thứ nhất ---> in hình ảnh của bản gốc thứ nhất theo số lượng cần in đã cài đặt trước ---> chế bản “Master” bản gốc thứ hai ---> in hình ảnh của bản gốc thứ hai theo số lượng cần in đã cài đặt trước ---> ---> chế bản “Master” bản gốc cuối cùng ---> in hình ảnh của bản gốc cuối cùng theo số lượng cần in đã cài đặt trước.

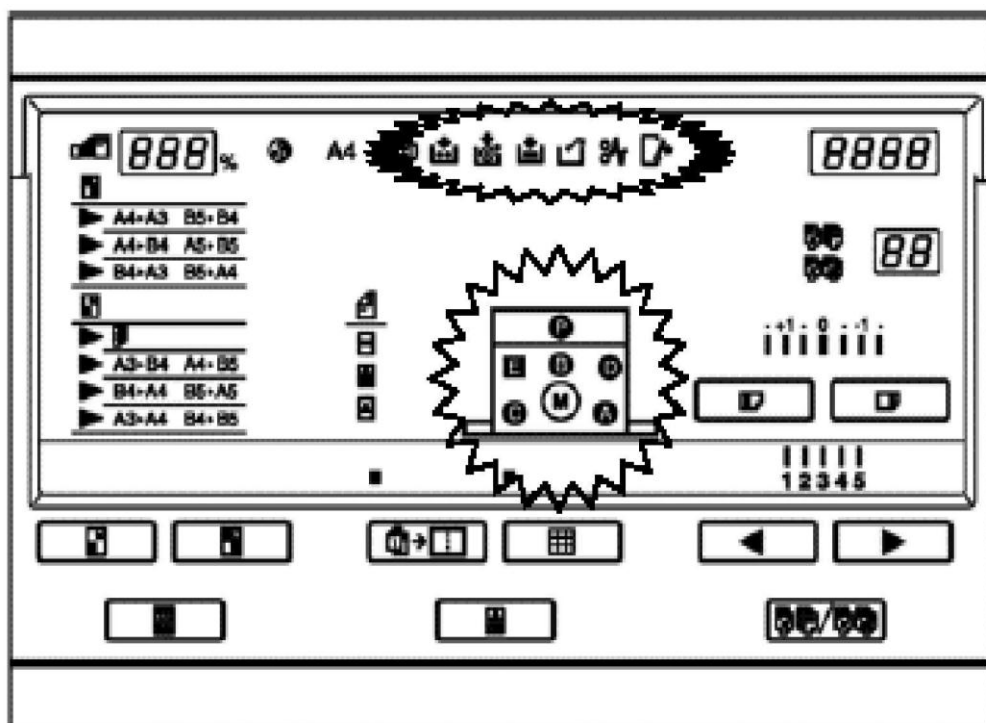


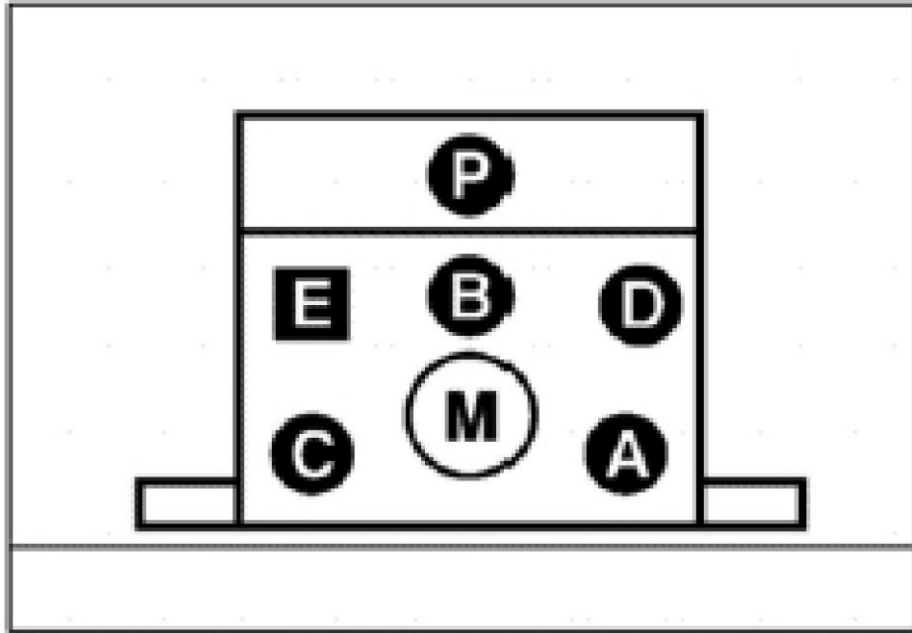
b) Nếu nhấn phím “Auto Cycle”  sao cho đèn chức năng này tắt (H3) ---> nhấn


phím “Start”  . Máy sẽ tiến hành quét ảnh bản gốc thứ nhất ---> chế bản “Master” bản gốc thứ nhất ---> in hình ảnh của bản gốc thứ nhất theo số lượng cần in đã cài đặt trước --->















máy ngừng in --- > nhấn phím “Start”  ---> quét ảnh bản gốc thứ hai ---> chế bản “Master”
 bản gốc thứ hai ---> in hình ảnh của bản gốc thứ hai theo số lượng cần in đã cài đặt trước --->
 máy ngừng in ---> nhấn phím “Start”  ---> ---> quét ảnh bản gốc cuối cùng --->
 chế bản “Master” bản gốc cuối cùng ---> in hình ảnh của bản gốc cuối cùng theo số lượng
 cần in đã cài đặt trước .







MỘT SỐ CHỈ BÁO TRÊN BÀN ĐIỀU KHIỂN





Sau khi xử lý giấy kẹt , phải nhấn phím "Clear Modes/Energy Saver"  để xóa báo lỗi.

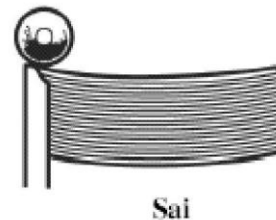
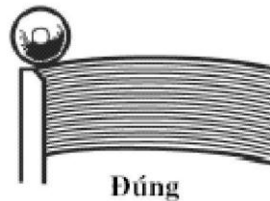
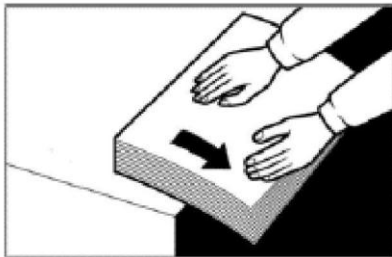
Ký hiệu	Nguyên nhân
 + 	Kẹt giấy tại bộ phận tự động nạp bản gốc
 + 	Kẹt giấy tại hệ thống nạp giấy đầu vào
 + 	Kẹt giấy tại bộ phận trống in .
 + 	Kẹt giấy tại đầu ra giấy .
 + 	Kẹt Master phần xử lý in chế bản Master .
 + 	Kẹt Master phần xử lý thái Master .
	Hở nắp cửa trước .
 + 	Hở nắp phân feed Master vào bộ phận đốt Master hoặc cửa bên phải cuộn Master .

	Hết nắp bộ phận tự động nạp bản gốc .
	Khối trống in gắn vào máy không chính xác
	Hết giấy in (xin vui lòng xem cách nạp giấy ở phần trước)
	Hết mực in (xin vui lòng xem cách gắn mực ở cửa trước của máy) .
	Hết Master (xin vui lòng xem cách gắn Master ở cửa trước của máy) .
	Đẩy Master thải (xin vui lòng xem cách đổ Master thải ở cửa trước của máy) .
E-XX	Vui lòng gọi điện thoại: để kỹ thuật sửa chữa .

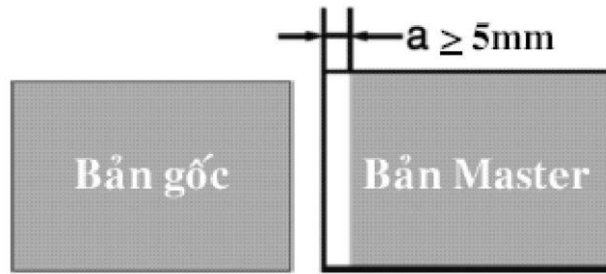
XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

XỬ LÝ KỆT GIẤY

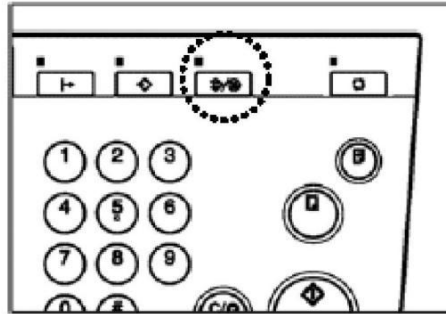
- Khi bị kẹt giấy , ký hiệu kẹt giấy sẽ xuất hiện và đồng thời đèn sẽ hiển thị báo vị trí giấy kẹt (hình bên) . Khi xử lý kẹt giấy , không nên tắt máy vì các cài đặt đang sao chụp sẽ bị xóa . Nếu hiện tượng kẹt giấy xảy ra nhiều lần , vui lòng liên hệ với kỹ thuật để được giúp đỡ .
- Khi đặt giấy vào khay giấy , tránh dùng giấy bị cong vì dễ dẫn đến kẹt giấy . Có thể uốn nắn giấy cong theo như hình dưới đây . Giấy sau khi khắc phục mà vẫn còn hơi cong , khi đặt vào máy nên để mặt cong của giấy úp xuống .



+ Nếu bản gốc có chữ hoặc hình ảnh sát mép đầu giấy , khi thực hiện in cũng rất dễ dẫn đến kẹt giấy . Để khắc phục , trước khi tạo Master nên dùng chức năng xóa biên giấy (Edge Erase Mode) hoặc dời bản gốc sao cho mép đầu bản gốc cách thước với biên độ tối thiểu 5mm .

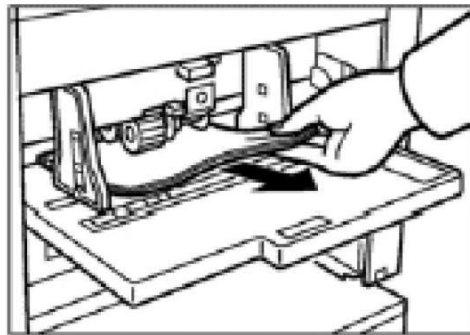


+ Sau khi xử lý giấy kẹt , phải nhấn phím Clear Modes/Energy Saver để phục hồi hoạt động .



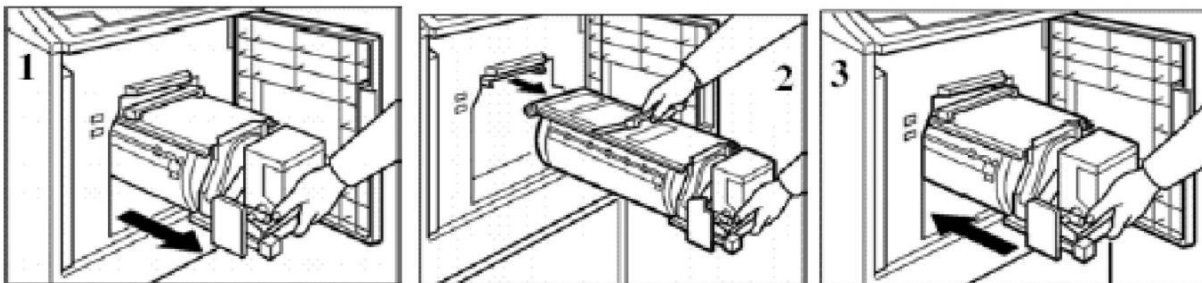
+ Báo kẹt giấy tại **A**

Nhấn phím hạ khay giấy xuống, rút giấy kẹt ra khỏi hệ thống nạp giấy. Vỗ tơi lại giấy đang có trong khay giấy và nạp lại giấy. Nếu đèn báo kẹt giấy vẫn sáng mở đóng cửa trước .



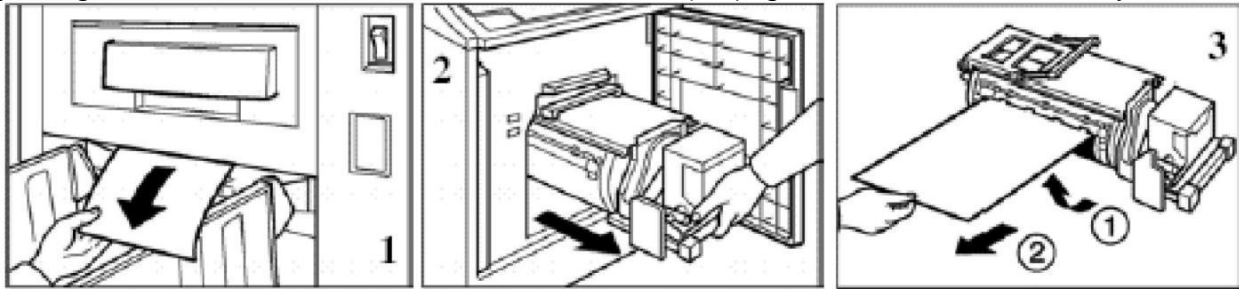
+ Báo kẹt giấy tại **B**

Mở cửa trước, dùng tay bật chốt tay nắm (H1) màu xanh lá lên, nắm kéo rút khối Drum ra khỏi máy, tay còn lại nắm quai xách màu xanh lá ở phía trên (H2). Lấy giấy đang kẹt trong lòng máy. Gắn lại khối Drum vào máy (H3) (đẩy sát đến khi nào nghe tiếng (Click) , nhấn cài lại chốt khóa khối Drum .



+ Báo kẹt giấy tại **C**

Nếu kẹt giấy tại đầu của khay giấy ra, có thể dùng tay kéo giấy kẹt ra khỏi máy (H1) .
Nếu giấy bị kẹt quấn xung quanh Drum. Mở cửa trước, lấy khối Drum ra khỏi máy (H2), kéo giấy đang kẹt ra khỏi khối Drum theo chiều mũi tên (H3), gắn khối Drum trở lại máy.

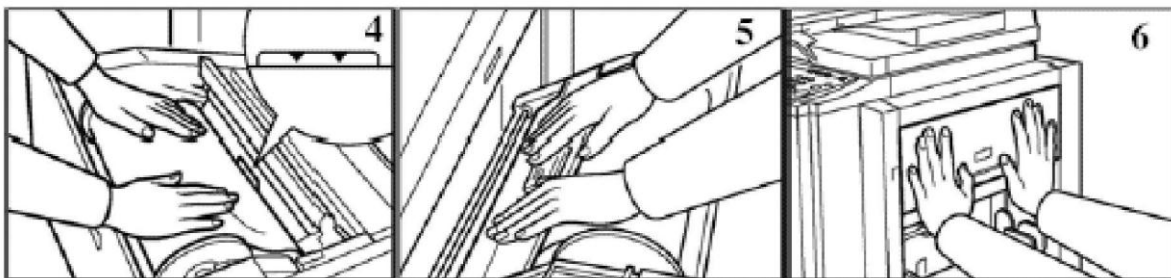


+ Báo kẹt giấy tại **D**

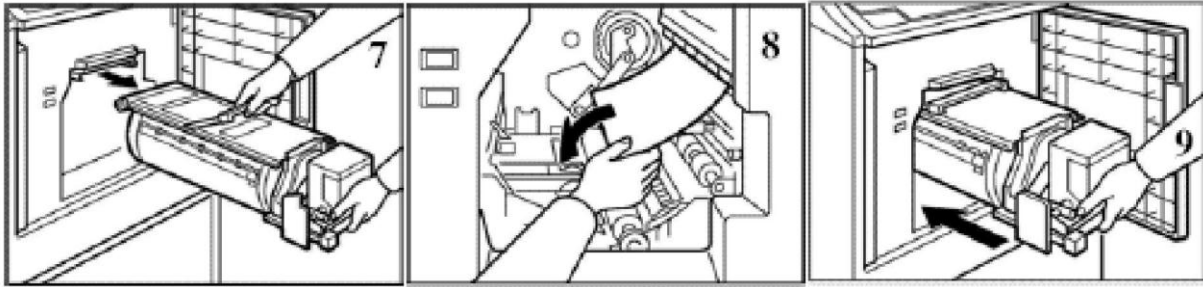
Kẹt Master khi thực hiện chế bản (Master Making), phần tạo master mới.
Kéo khay chứa Master ở phía trên, ngăn bên phải của máy (H1).
Nhấn chốt màu xanh lá để mở nắp khối tạo chế bản (H2), lấy cuộn Master bị kẹt ra khỏi máy, dùng kéo cắt ngang để loại bỏ vùng Master bị nhăn hỏng. Gắn lại cuộn Master vào giá đỡ (H3)



Đặt đầu Master ngang đúng vạch mũi tên (H4) . Dùng hai tay đóng nắp khối chế bản lại đến khi nào nghe tiếng “Click” (H5) . Đóng khối Master vào máy (H6) .



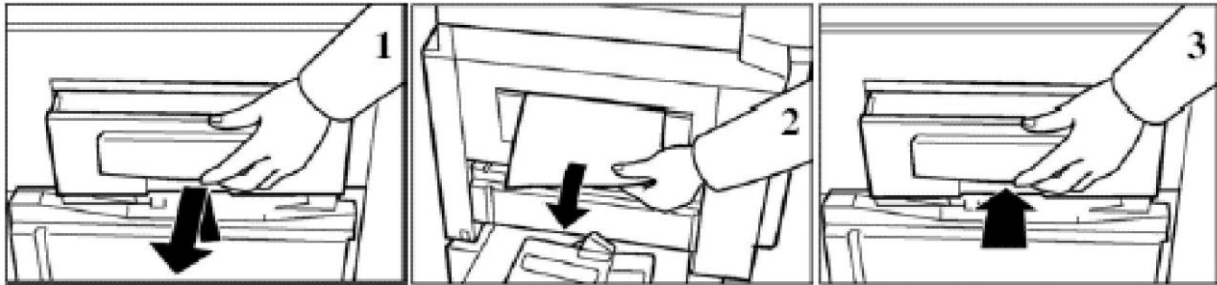
Nếu Master bị kẹt ở trong lòng máy . Mở cửa trước , rút khối Drum ra khỏi máy (H7) . Lấy Master đang kẹt trong máy (H8) . Gắn lại khối Drum (H9) vào máy , đóng cửa trước lại .



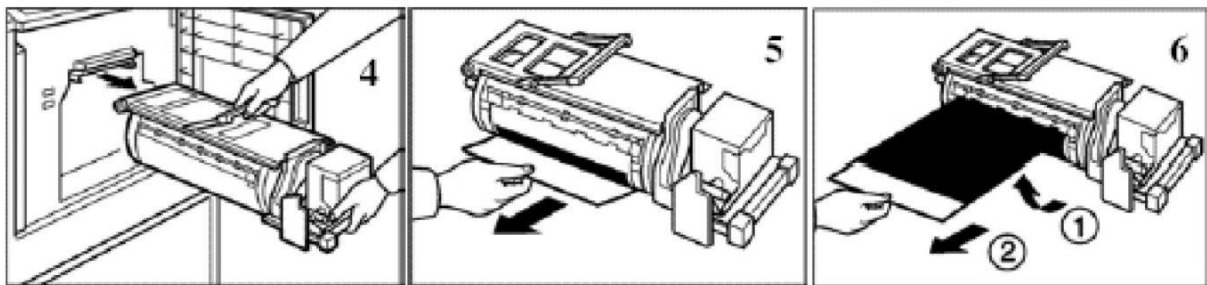
+ Báo kẹt giấy tại **E**

Kẹt Master khi thực hiện chế bản (Master Making), phần thải bỏ Master cũ .

Kéo hộp Master thải (ở phía trên, bên trái) ra khỏi máy (H1). Lấy Master đang bị kẹt trong máy (H2). Gắn lại hộp Master thải (H3).

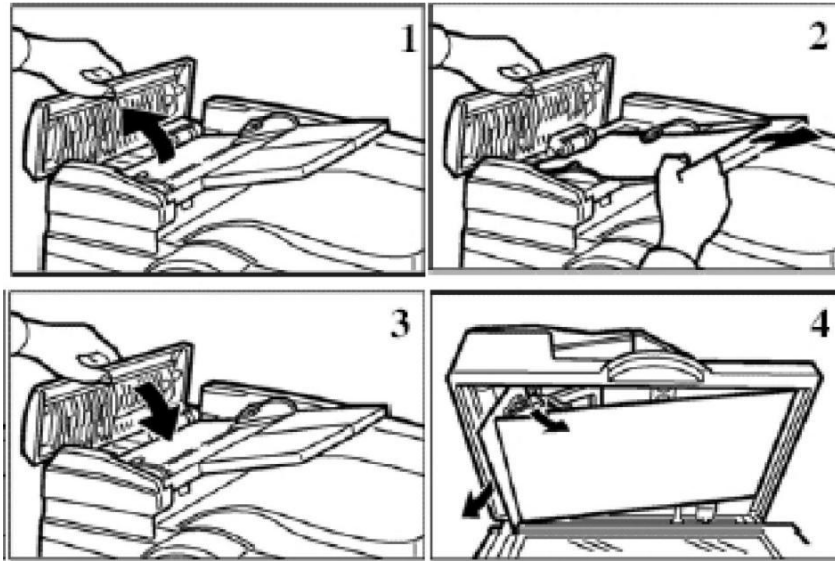


Nếu Master khi lật thải bị kẹt còn quấn xung quanh Drum, rút khối Drum ra khỏi máy (H4), lật bỏ Master đang quấn quanh Drum từ phần đuôi Master (H5), vòng ra phía đầu Master (H6). Gắn khối Drum trở lại máy và đóng cửa trước.



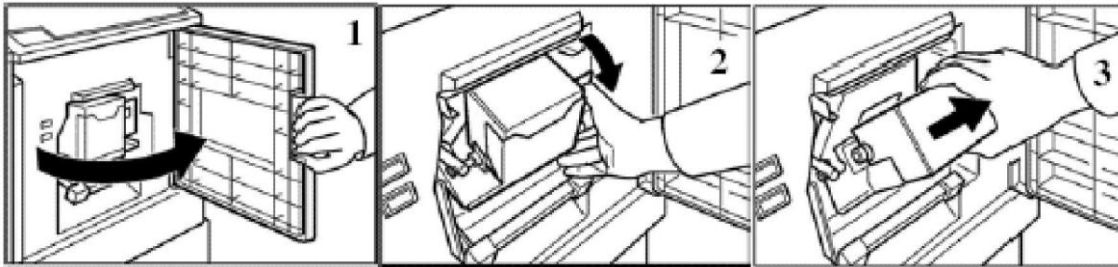
+ Báo kẹt giấy tại **P**

Mở nắp cửa thiết bị tự động nạp bản gốc (DF) (H1). Rút giấy kẹt ra khỏi hệ thống nạp giấy (H2). Đóng nắp cửa lại (H3). Nếu kẹt giấy bản gốc tại phần ra giấy, mở thiết bị tự động nạp bản gốc lên (H4), mở nắp cửa nhỏ phía dưới và rút giấy kẹt ra khỏi thiết bị .

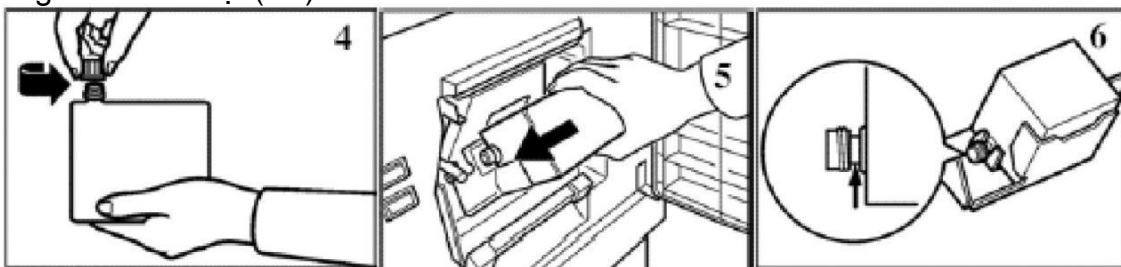


XỬ LÝ HẾT MỰC

Mở cửa trước (H1) , nhấn chốt khóa ổ mực màu xanh lá bên phải, bật nghiêng ổ mực (H2), nhấc bỏ hộp mực cũ ra ngoài (H3).



Mở nắp hộp mực mới (H4). Gắn hộp mực mới vào ổ mực (H5), phải chắc chắn rằng khe cổ hộp mực phải nằm vào rãnh của ổ mực (H6). Đẩy ổ mực vào đến khi nghe tiếng “Click” gài chốt. Đóng cửa trước lại (H6) .

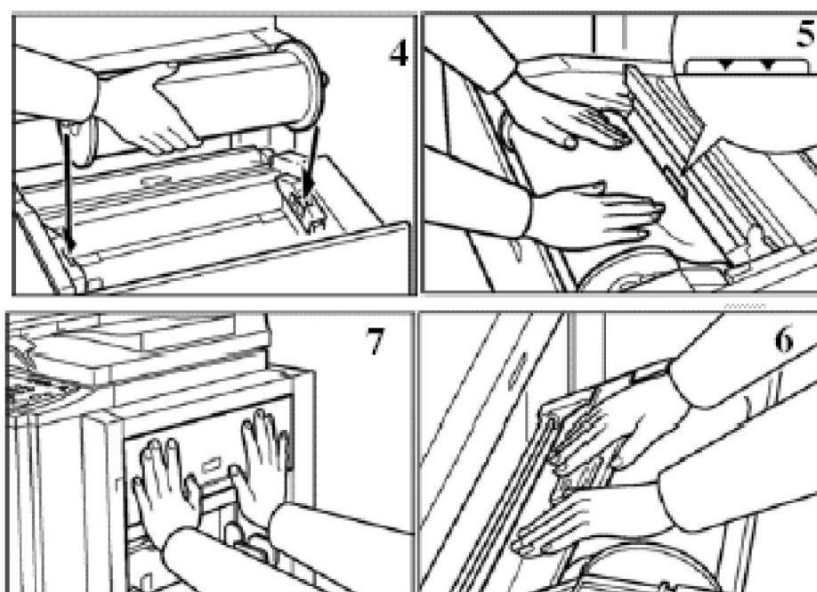


XỬ LÝ HẾT MASTER

Kéo khay chứa Master ở phía trên, ngăn bên phải của máy (H1). Nhấn chốt màu xanh lá và mở nắp khối chế bản (H2). Nhấc lấy cuộn Master cũ ra khỏi máy. Rút (H3) hai miếng nhựa tròn màu xanh lá (giá đỡ trụ lõi Master) ra khỏi cuộn Master cũ và gắn vào cuộn Master mới .

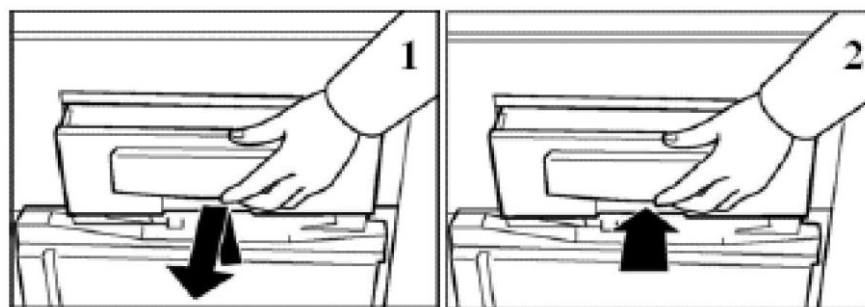


Gắn cuộn Master mới vào giá (H4). Dùng kéo cắt ngang đầu Master để loại bỏ phần Master dính keo và bóc. Đặt đầu Master ngang đúng vạch mũi tên (H5). Dùng hai tay đóng nắp khối chế bản lại đến khi nào nghe tiếng “Click” (H6). Đóng khay chứa Master trở vào trong máy thật chính xác (H7) .



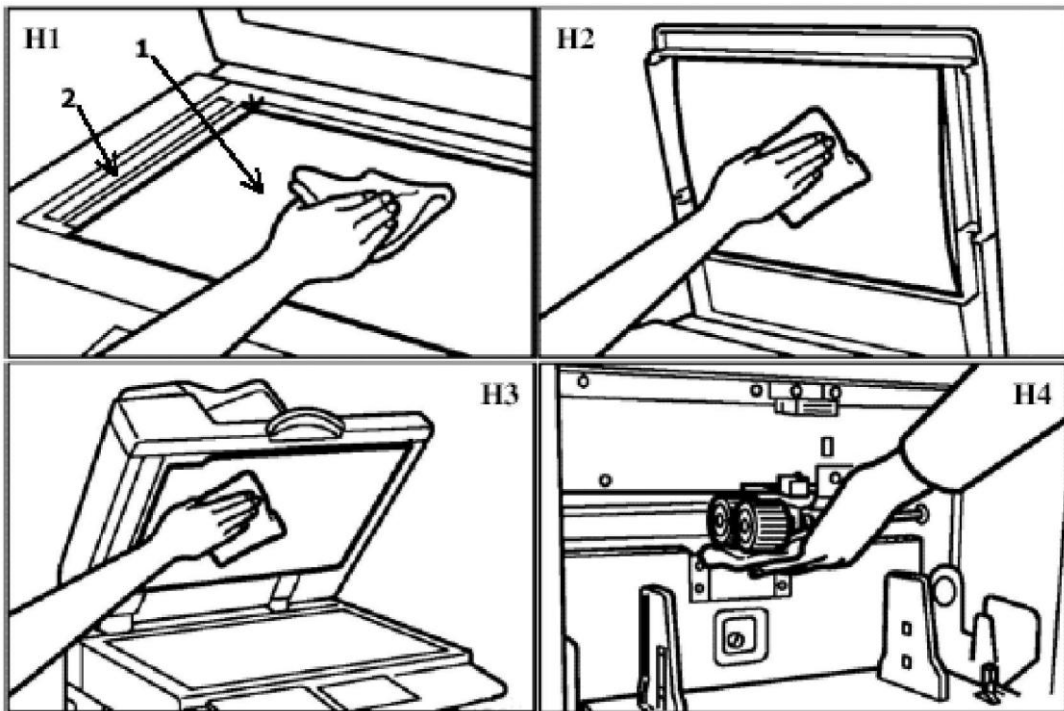
XỬ LÝ ĐẦY MASTER THẢI

Rút hộp Master thải (H1) (bên trái của máy) , đổ bỏ các Master thải bên trong . Gắn lại hộp Master thải cho đúng vị trí (H2) .

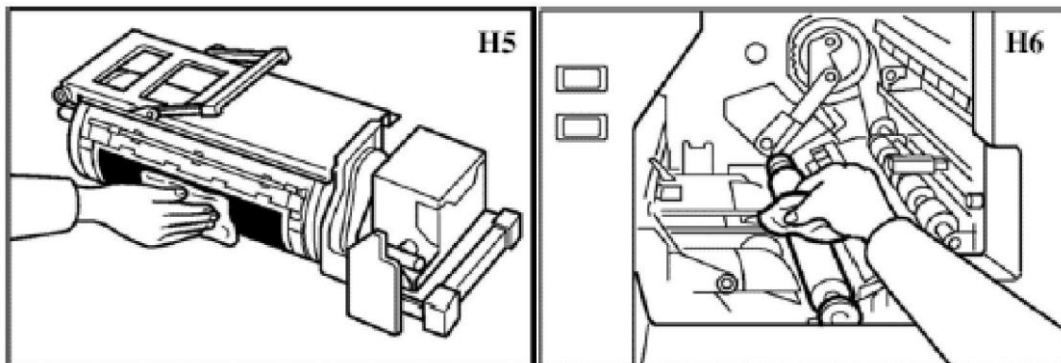


NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI SỬ DỤNG MÁY

1 / Nên thường xuyên lau bụi và các vết bẩn trên mặt kính (1) để bản gốc (H1) , nắp đậy bản gốc (H2) . Lau mặt kính nhỏ (2) (H1) và mặt dưới của thiết bị tự động nạp bản gốc (H3) . Dùng khăn ướt lau bụi giấy ở hai bánh xe nạp giấy (H4) .



2 / Rút khối Drum ra khỏi máy . Dùng khăn và cùn lau mép trên của khối Drum (H5) và lau trục cao su ép giấy (H6) .



3 / Tránh làm rớt kim kẹp hoặc vật lạ vào các khay chứa giấy in và khay giấy của thiết bị tự động nạp bản gốc , vì có thể làm trầy các bộ phận lấy ảnh .